

# NGÀNH HÀNG CÀ PHÊ

www.thitruongnongsan.gov.vn

## ĐIỂM TIN

### Giá cà phê thế giới tăng mạnh trong tuần

Trong tuần từ ngày 10 đến 14/02/2025, giá cà phê tăng mạnh tại sàn giao dịch London và sàn giao dịch New York.

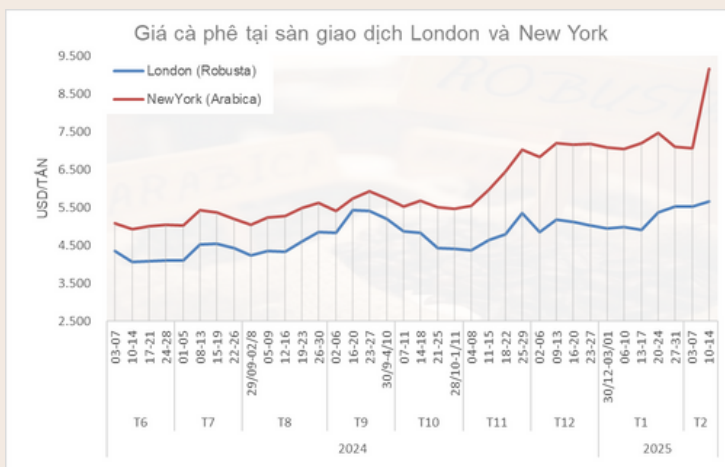
### Giá cà phê được dự báo giảm vào cuối năm 2025

Theo Reuters, giá cà phê Arabica có thể giảm khoảng 30% và giá cà phê Robusta giảm 28% vào cuối năm 2025.

### Tồn kho cà phê

Tính đến ngày 11/02/2025, lượng tồn kho cà phê Arabica chứng nhận trên sàn New York giảm 15.862 bao.

## THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ



Nguồn: Sàn kỳ hạn ICE

# THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ THẾ GIỚI

## GIÁ CÀ PHÊ THẾ GIỚI TĂNG TẠI HAI THỊ TRƯỜNG

Trong tuần 10/02/2025 đến 14/02/2025, giá cà phê thế giới tăng mạnh tại hai sàn giao dịch London và New York. Cụ thể, giá cà phê Robusta kỳ hạn tháng 3/2025 tại thị trường London đạt 5.658 USD/tấn, tăng 2,4% so với tuần trước và tăng 75,3% so với cùng kỳ năm 2024. Giá cao nhất trong tuần đạt 5.745 USD/tấn, giá thấp nhất trong tuần là 5.564 USD/tấn. [1]

Tại thị trường New York, giá cà phê Arabica kỳ hạn tháng 3/2025 bình quân đạt 9.163 USD/tấn, tăng 29,8% so với mức giá tuần trước, và tăng 120,5% so với cùng kỳ năm 2024. Giá cao nhất trong tuần đạt 9.372 USD/tấn, giá thấp nhất trong tuần là 8.915 USD/tấn. [1]

Sự gia tăng giá cà phê chủ yếu xuất phát từ các yếu tố cung - cầu. Điều kiện thời tiết khô, nóng tại Brazil – quốc gia sản xuất gần một nửa sản lượng Arabica thế giới – đã tác động tiêu cực đến sản lượng cà phê toàn cầu. Bên cạnh đó, nông dân tại các nước sản xuất lớn như Brazil và Việt Nam không sẵn sàng bán thêm hàng ra thị trường, dẫn đến nguồn cung hạn chế. Tồn kho cà phê tại Brazil hiện ở mức thấp, trong khi phần lớn sản lượng vẫn nằm trong tay các nhà sản xuất có tiềm lực tài chính mạnh, khiến áp lực bán ra giảm. [2]

### DỰ BÁO XU HƯỚNG GIÁ CÀ PHÊ ĐẾN CUỐI NĂM 2025.

Theo Reuters, giá cà phê Arabica có thể giảm khoảng 30% vào cuối năm 2025, xuống mức khoảng 6.501 USD/tấn. Mức này thấp hơn 6% so với cuối năm 2024, do giá cao kỷ lục đã kìm hãm nhu cầu tiêu thụ. [3]

Giá cà phê Robusta cũng được dự báo giảm 28%, xuống 4.200 USD/tấn vào cuối năm 2025, tương ứng với mức giảm hàng năm là 14%. [3]

### TÌNH HÌNH TỒN KHO CÀ PHÊ TRÊN SÀN NEW YORK.

Tính đến ngày 11/02/2025, lượng tồn kho cà phê Arabica chứng nhận trên sàn New York giảm 15.862 bao, xuống còn 857.129 bao. Trong đó, 97,61% được lưu trữ tại châu Âu và 2,39% được lưu trữ tại Hoa Kỳ.

Lượng cà phê Arabica của Brazil chiếm 63,65% tổng tồn kho, tương đương 545.591 bao. Cà phê Arabica của Peru chiếm 10,53% tổng tồn kho. [4]

## BRAZIL

Theo Hiệp hội Các nhà Xuất khẩu Cà phê Brazil (Cecafé), tổng lượng cà phê xanh xuất khẩu trong bảy tháng của niên vụ 2024/2025 tại Brazil (từ tháng 7/2024 đến tháng 6/2025) ước đạt 27,45 triệu bao, tăng 5,70% so với cùng kỳ niên vụ trước. Cụ thể, xuất khẩu cà phê Arabica đạt 22,05 triệu bao, tăng 7,66%. Xuất khẩu cà phê Robusta (Conilon) đạt 5,41 triệu bao, tăng 22,12%. Xuất khẩu cà phê chế biến và hòa tan đạt 2,70 triệu bao, tăng 30,43%. [4]

Tuy nhiên, trong tháng 1/2025, xuất khẩu cà phê xanh của Brazil giảm 3,47% so với cùng kỳ năm trước, xuống còn 3,61 triệu bao. Trong đó, cà phê Arabica đạt 3,28 triệu bao, tăng nhẹ 0,25%. Cà phê Robusta (Conilon) giảm mạnh 28,81%, xuống còn 328.074 bao.

Nguyên nhân do tình trạng tắc nghẽn cảng biển và việc đẩy mạnh xuất khẩu sớm để tránh tác động từ quy định EUDR (Quy định chống phá rừng của EU). Ngoài ra, nguồn cung cà phê đang dần hạn chế trước vụ thu hoạch mới cũng là một trong những nguyên nhân dẫn đến sản lượng xuất khẩu trong tháng 1/2025 của Brazil giảm. [4]

## ẤN ĐỘ

Nestlé đang xem xét đưa các sản phẩm cà phê đóng gói mang thương hiệu Starbucks vào thị trường Ấn Độ nhằm mở rộng danh mục sản phẩm và tận dụng tiềm năng tăng trưởng của ngành cà phê tại quốc gia này. Động thái này nằm trong khuôn khổ thỏa thuận Global Coffee Alliance với Starbucks từ năm 2018, cho phép Nestlé tiếp thị và phân phối cà phê Starbucks bên ngoài hệ thống cửa hàng. Việc ra mắt sản phẩm mới sẽ đưa Nestlé cạnh tranh trực tiếp với Tata Consumer Products, đơn vị đang cung cấp cà phê cho chuỗi Starbucks tại Ấn Độ và sở hữu nhiều thương hiệu cà phê đóng gói tại quốc gia này. [5]

Nestlé hiện đang đầu tư mạnh vào thị trường này, với kế hoạch đầu tư 613 triệu USD vào năm 2025 và ra mắt thương hiệu Nespresso. Cà phê Starbucks do Nestlé phân phối sẽ dưới dạng cà phê đóng gói, viên nén và đồ uống sẵn, hoạt động độc lập với chuỗi Tata Starbucks hiện có 473 cửa hàng tại Ấn Độ. Việc mở rộng này phản ánh xu hướng tiêu thụ cà phê ngày càng gia tăng tại Ấn Độ, và tạo ra sự cạnh tranh đáng kể giữa Nestlé và Tata Group trong phân khúc cà phê đóng gói. [5]



## DIỂM TIN

### Giá cà phê tăng trong tuần từ 03-07/01/2025

Giá cà phê trong nước tăng do nguồn cung trong nước giảm, người dân không bán chờ giá cao hơn.

### Xuất khẩu cà phê chế biến

Năm 2024, xuất khẩu cà phê chế biến tăng 35% so với năm 2023, đạt 1,18 tỷ USD.

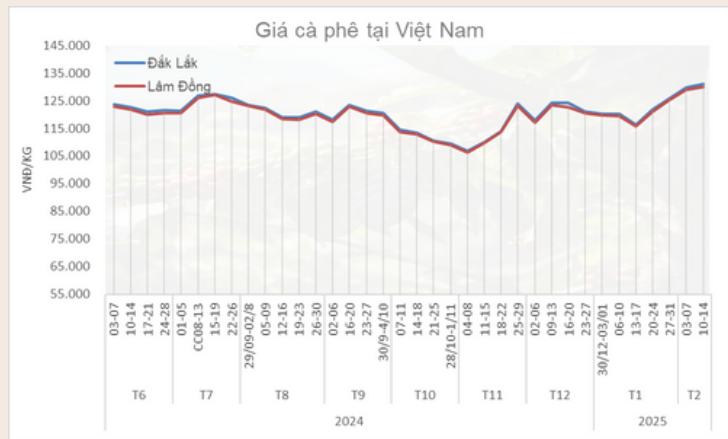
### Xuất khẩu cà phê vào thị trường Bắc Âu cần lưu ý gì để tuân thủ EUDR

Doanh nghiệp cà phê Việt Nam lưu ý xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc rõ ràng; hợp tác với các tổ chức và tận dụng nguồn hỗ trợ.

### Gia Lai

Gia Lai tới phát triển cà phê sạch và đưa sản phẩm vươn ra thị trường quốc tế.

## THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC



Nguồn: CTV Agrolnfo

## GIÁ CÀ PHÊ GIẢM TRONG TUẦN

Trong tuần 10/02/2025 đến 14/02/2025, giá cà phê tại các tỉnh Tây Nguyên tăng so với tuần trước. Tại Đắk Lắk, giá cà phê bình quân đạt 131.093 VNĐ/kg, tăng 1,1% so với tuần trước, và tăng 66,19% so với cùng kỳ năm 2024. Giá cà phê cao nhất trong tuần đạt 132.933 VNĐ/kg. Giá cà phê thấp nhất trong tuần là 129.433 VNĐ/kg.[1]

Tại Lâm Đồng, giá cà phê trung bình đạt 130.100 VNĐ/kg, tăng 0,9% so với tuần trước, và tăng 66,97% so với cùng kỳ năm trước. Giá cà phê cao nhất trong tuần đạt 132.000 VNĐ/kg. Giá cà phê thấp nhất trong tuần là 128.500 VNĐ/kg. [1]

# THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ TRONG NƯỚC

## CÀ PHÊ CHẾ BIẾN TRỞ THÀNH MẶT HÀNG TỶ ĐÔ

Theo Tổng cục Hải quan, năm 2024, xuất khẩu cà phê chế biến của Việt Nam đạt 1,18 tỷ USD, tăng 35% so với năm 2023, chiếm 21% tổng kim ngạch xuất khẩu cà phê. Đây là lần đầu tiên xuất khẩu cà phê chế biến vượt mốc 1 tỷ USD. [2]

Thị trường cà phê chế biến của Việt Nam đang mở rộng, đặc biệt tại EU. Theo Eurostat, giai đoạn 2015-2023, xuất khẩu cà phê chế biến sang EU tăng mạnh, đạt 31 nghìn tấn vào năm 2023, gần gấp ba lần so với năm 2015.

Tuy nhiên, xuất khẩu cà phê chế biến vẫn gặp nhiều thách thức. Chỉ 12% sản lượng xuất khẩu sang EU là cà phê chế biến sâu và thương hiệu cà phê Việt Nam chưa được nhận diện rộng rãi. Phần lớn cà phê có thương hiệu xuất khẩu đến từ các doanh nghiệp nước ngoài, vốn nhập khẩu cà phê thô từ Việt Nam để chế biến. Do đó, việc xây dựng thương hiệu cho cà phê chế biến Việt Nam là cần thiết để nâng cao giá trị và mở rộng thị trường. [2]



## XUẤT KHẨU CÀ PHÊ VÀO BẮC ÂU CẦN CHÚ Ý GÌ?

Quy định của Liên minh châu Âu về sản phẩm không gây phá rừng (European Union Deforestation Regulation – EUDR), sẽ tác động lớn đến ngành cà phê xuất khẩu, đặc biệt vào thị trường Bắc Âu gồm Thụy Điển, Đan Mạch và Na Uy. [3]

Thương vụ Việt Nam tại Thụy Điển cho biết, để tiếp cận và duy trì thị phần trong khu vực này, các doanh nghiệp cà phê Việt Nam lưu ý xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc rõ ràng; hợp tác với các tổ chức và tận dụng nguồn hỗ trợ; tận dụng EUDR để tạo lợi thế cạnh tranh... [3]

## GIA LAI

Tỉnh Gia Lai định hướng phát triển cà phê sạch và đưa sản phẩm vươn ra thị trường quốc tế. Đến năm 2030, tỉnh dự định duy trì diện tích cà phê khoảng 100.000 ha, trong đó hơn 15% sẽ được sản xuất theo hướng hữu cơ. Hiện tại, cà phê là cây trồng chủ lực của tỉnh với diện tích trên 105.000 ha, trong đó gần 60.000 ha được sản xuất theo các tiêu chuẩn như VietGAP, 4C và hữu cơ. [4]

## GIÁ CÀ PHÊ NHÂN XÔ

ĐVT: VNĐ/kg

Tỉnh/huyện	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Trung bình	Tăng/giảm
<b>LÂM ĐỒNG</b>	<b>128.500</b>	<b>129.200</b>	<b>129.800</b>	<b>132.000</b>	<b>131.000</b>	<b>130.100</b>	<b>1.160</b>
Di Linh	128.500	129.200	129.800	132.000	131.000	130.100	1.160
Lâm Hà	128.500	129.200	129.800	132.000	131.000	130.100	1.160
Bảo Lộc	128.500	129.200	129.800	132.000	131.000	130.100	1.160
<b>ĐẮK LẮK</b>	<b>129.433</b>	<b>130.133</b>	<b>130.733</b>	<b>132.933</b>	<b>132.233</b>	<b>131.093</b>	<b>1.420</b>
Cư M'gar	129.500	130.200	130.800	133.000	132.300	131.160	1.420
Ea H'leo	129.400	130.100	130.700	132.900	132.200	131.060	1.420
Buôn Hồ	129.400	130.100	130.700	132.900	132.200	131.060	1.420
<b>ĐẮK NÔNG</b>	<b>129.450</b>	<b>130.150</b>	<b>130.950</b>	<b>132.950</b>	<b>132.450</b>	<b>131.190</b>	<b>1.300</b>
Gia Nghĩa	129.500	130.200	131.000	133.000	132.500	131.240	1.300
Đắk R'lấp	129.400	130.100	130.900	132.900	132.400	131.140	1.300
<b>GIA LAI</b>	<b>129.433</b>	<b>129.933</b>	<b>130.733</b>	<b>132.933</b>	<b>132.233</b>	<b>131.053</b>	<b>1.380</b>
Chư Prông	129.500	130.000	130.800	133.000	132.300	131.120	1.380
Pleiku	129.400	129.900	130.700	132.900	132.200	131.020	1.380
La Grai	129.400	129.900	130.700	132.900	132.200	131.020	1.380
<b>KON TUM</b>	<b>129.400</b>	<b>129.900</b>	<b>130.700</b>	<b>132.900</b>	<b>132.200</b>	<b>131.020</b>	<b>1.280</b>
Đắk Hà	129.400	129.900	130.700	132.900	132.200	131.020	1.280

Nguồn: CTV Agroinfo, Giacaphe.com

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

## THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

- [1]: <https://www.investing.com>  
[2]: [vneconomy.vn](http://vneconomy.vn)  
[3]: [reuters.com](http://reuters.com).  
[4]: [I. & M. Smith \(Pty\) Ltd](http://I. & M. Smith (Pty) Ltd).  
[5]: [comunicaffe.com](http://comunicaffe.com)

## THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM

- [1]: Cộng tác viên tại Tây Nguyên  
[2]: [nongnghiep.vn](http://nongnghiep.vn)  
[3]: [haiquanonline.com.vn](http://haiquanonline.com.vn)  
[4]: [vietnamplus.vn](http://vietnamplus.vn)